

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC-TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ-TKV**

Số 1210 /NĐCP-KHĐTVT

V/v báo giá vật tư lập dự toán

“Sửa chữa lớn hệ thống điện 6,6 kV tự dùng chung”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Cẩm Phả, ngày 18 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Quý công ty

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác tới Quý đơn vị.

Chúng tôi hiện nay có nhu cầu thực hiện công việc “Sửa chữa lớn hệ thống điện 6,6 kV tự dùng chung” nhằm mục tiêu duy trì sản xuất, đảm bảo vận hành an toàn, tin cậy và hiệu quả.

Qua công văn này, chúng tôi kính đề nghị Quý đơn vị quan tâm, cung cấp báo giá vật tư “Sửa chữa lớn hệ thống điện 6,6 kV tự dùng chung” theo khối lượng như phụ lục đính kèm.

Báo giá của Quý đơn vị xin gửi về phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh trước ngày 14./6/2024.

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV rất mong được sự hợp tác của Quý đơn vị.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD (e-copy; để b/c);
- Trang Web TKV (đăng tải);
- Trang Web ĐLTKV (đăng tải)
- Phòng KT-AT (P/h);
- Lưu VT. P.KHĐTVT, NTH⁽¹⁾

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đương Hồng Hải

PHỤ LỤC BÁO GIÁ

Sửa chữa lớn hệ thống điện 6,6 kV tự dùng chung

(Đính kèm công văn số 1210 /NĐCP-KHĐT VT ngày 28 / 5/2024)

I. Tên hàng hóa, số lượng, quy cách:

STT	Tên nội dung công việc	Yêu cầu về hãng sản xuất, Xuất xứ	ĐVT	KL
A	SỬA CHỮA BẢO DƯỠNG THIẾT BỊ TRÊN THANH CÁI 0A, 0B.			
I	Bảo dưỡng thanh cái 0A, 0B		Bộ	2,00
II	Tủ máy cắt 643A, 643B cấp nguồn đầu vào thanh cái 6,6kV			
1	Bảo dưỡng máy cắt mã hiệu VD4M 1231-40; 12kV, 3150A.	ABB	Bộ	2,00
2	Bảo dưỡng tủ điều khiển máy cắt 643A , 643B		Bộ	2,00
3	Bảo dưỡng máy biến dòng máy cắt đầu vào thanh cái mã hiệu LMZB1-10: điện áp 12/42/75KV, f 50hZ, Cuộn 1S1, 1S2 3000/1, 20VA, 5p20. Cuộn 2S1, 2S2 3000/1, 20VA, 5p20. Cuộn 3S1, 3S2 3000/1, 20VA, 5p20. Cuộn 4S1, 4S2 3000/1, 20VA, 0.5; Ith 63/3 kA/s, Idyn 160kA	Máy	6	
	Vật tư chính			
	Bộ chuyển đổi dòng điện MODEL: S3-AD-1-15A4B ; INPUT: AC 0-1A 50HZ OUTPUT: DC 4-20mA POWER: AC220V CLASS: ± 0,2% R,O.	TAIK ELECTRIC	Cái	2,00
	Bộ chuyển đổi công suất S3-WD-3-015A4BN; input 110V 1A 50Hz; output DC4-20mA/173,2W; Class: ±0,2%,R.O	TAIK ELECTRIC	Cái	2,00
	Contacto KC6-22Z; 2NO, 2NC; cuộn hút 220VDC.	ABB	Cái	4,00
	Ro le Contactor 3RH1422-1BM40 22E, 2NO, 2NC; cuộn hút 220VDC.	SIEMENS	Cái	2,00
	Attomat 2 pha S262UC; C3; DC 220/440V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	6,00
	Attomat 2 pha S 282 UC; K 0,75A; AC 400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	2,00
	Attomat 1 pha S261; C3; AC230/ 400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	2,00
	Attomat 2 pha S262; C3; AC 400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	6,00
	Attomat 2 pha S282UC; K 3A; AC 400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	2,00

	Bộ đèn báo điện áp Type: CVD3-IL lock:With Relay: 1CO. Relay Power: AC/DC80V~250V.	ABB	Cái	2,00
	Công tắc chuyển mạch CA10 A715	ABB	Cái	3,00
	Công tắc chuyển mạch CA10 A722	ABB	Cái	3,00
	Đèn báo tích năng Type: CL -520Y	ABB	Cái	2,00
	Đèn báo trạng thái Type: SI10-E	ABB	Cái	3,00
III	Ngăn máy cắt dự phòng - 0BCA02; 0BCB02		Bộ	2,00
1	Bảo dưỡng máy cắt dự phòng mã hiệu VD4M 1212-40; 12kV, 1250A.		Máy	2,00
2	Bảo dưỡng tủ điều khiển máy cắt ngăn dự phòng		Bộ	2,00
3	Bảo dưỡng DTĐ ngăn máy cắt dự phòng			
	Vật tư chính			
	Bộ chuyển đổi dòng điện MODEL: S3-AD-1-15A4B ; INPUT: AC 0-1A 50HZ OUTPUT: DC 4-20mA POWER: AC220V CLASS: $\pm 0,2\%$ R,O.	TAIK ELECTRIC	Cái	2,00
	Contactor KC6-22Z; 2NO, 2NC; cuộn hút 220VDC.	ABB	Cái	2,00
	Contactor KC6-31Z; 2NO, 2NC; cuộn hút 220-240 DC.	ABB	Cái	2,00
	Ro le Contactor 3RH1422-1BM40 22E, 2NO, 2NC; cuộn hút 220VDC.	SIEMENS	Cái	2,00
	Attomat 2 pha S262UC; C3; DC 220/440V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	4,00
	Attomat 2 pha S262UC; K 0,75A; AC 400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	2,00
	Attomat 3 pha S263; C1; AC 400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	2,00
	Attomat 1 pha S261; C3; AC 230/400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	2,00
	Attomat 2 pha S262; C3; AC 400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	2,00
	Attomat 1 pha S261; C10; AC 230/400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	2,00
	Đèn báo tích năng Type: CL -520Y	ABB	Cái	2,00
	Đèn báo trạng thái Type: SI10-E	ABB	Cái	2,00
	Công tắc chuyển mạch CA10 A722	ABB	Cái	1,00
	Công tắc chuyển mạch CA10 A715	ABB	Cái	1,00
4	Bảo dưỡng mạch điều khiển tủ đo lường thanh cái 6TU0A , 6TU0B.		Tủ	2,00
5	Thay thế bảo dưỡng TU mã hiệu: JDZX10-6C1; Uđm 7.2/32/60kV; tỉ số biến 6.6/$\sqrt{3}$/0.11/$\sqrt{3}$/0.11/3; cuộn an: cấp chính xác 0.5, công suất định mức: 60VA; dadn: cấp chính xác 3P, công suất 50VA.	Máy	Bộ	3,00
	TU mã hiệu: JDZX10-6C1; Uđm 7.2/32/60kV; tỉ số biến 6.6/ $\sqrt{3}$ /0.11/ $\sqrt{3}$ /0.11/3; cuộn an: cấp chính xác 0.5, công suất định mức: 60VA; dadn: cấp chính xác 3P, công suất 50VA.	DILIAN NO.1	Cai	3,00

	Bộ chuyển đổi điện áp MODEL: S3-VD-1-15A4B INPUT: AC 0-150V 50HZ OUTPUT: DC 4-20mA POWER: AC220V CLASS: $\pm 0,2\%$ R,O	TAIK ELECTRIC	Cái	6,00
	Rơ le giám sát điện áp mã hiệu: BA9054/710 supannugsrelais; A1(+)/A2 AC/DC 80-230V e/f; AC 5-50V; DC 4.5-45V;		Cái	1,00
	Contactor KC6-31Z; 2NO, 2NC; cuộn hút 220VDC.	ABB	Cái	2,00
	Contactor KC6-22Z; 2NO, 2NC; cuộn hút 220VDC.	ABB	Cái	2,00
	Attomat 2 pha S262UC; C3; DC 220/440V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	2,00
	Attomat 1 pha S261; C3; AC 230/400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	2,00
	Attomat 2 pha S262; C3; AC 400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	2,00
	Công tắc dòng điện mã hiệu: Current Switch CS 10		Cai	2,00
V	Ngăn DCL 6401A-1, 6401B-1, 6402A-1, 6402B-1		Bộ	4,00
1	Máy cắt VD4M 1212-40 (VD4 1212-40M); Uđm 12kV; Iđm 1250A, điện áp chịu lớn nhất 75kV, dòng điện ngắn mạch định mức 40kA.		Máy	4,00
2	Bảo dưỡng tủ điều khiển ngăn DCL 6401A-1, 6401B-1, 6402A-1, 6402B-1		Bộ	4,00
	Vật tư chính			
	Contactor KC6-31Z; 2NO, 2NC; cuộn hút 220-240 DC.		Cái	4,00
	Ro le Contactor 3RH1422-1BM40 22E, 2NO, 2NC; cuộn hút 220VDC.		Cái	4,00
	Attomat 2 pha S262SU; C3; AC 230/400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02		Cái	2,00
	Attomat 2 pha S282UC; K0,75A; AC 400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02		Cái	2,00
	Attomat 1 pha S261; C3; AC 230/400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02		Cái	2,00
VI	Ngăn máy cắt động cơ bơm tuần hoàn số 1, 2, 3, 4, 5		Bộ	12,00
1	Bảo dưỡng, thay máy cắt VD4M 1212-40 (VD4 1212-4M); Uđm 12kV; Iđm 1250A, điện áp chịu lớn nhất 75kV, dòng điện ngắn mạch định mức 40kA.		Bộ	12,00
2	Bảo dưỡng tủ điều khiển ngăn máy cắt động cơ bơm tuần hoàn số 1, 2, 3, 4, 5		Tủ	12,00
3	Bảo dưỡng DTĐ ngăn máy cắt động cơ bơm tuần hoàn số 1, 2, 3, 4, 5		Bộ	12,00
4	Bảo dưỡng, thay máy biến dòng ngăn máy cắt động cơ bơm tuần hoàn số 1, 2, 3, 4, 5		Bộ	12,00
	Máy cắt VD4M 1212-40; Uđm 12kV; Iđm 1250A, điện áp chịu lớn nhất 75kV, dòng điện ngắn mạch định mức 40kA.	ABB	Bộ	2,00

	Rơ le REM543CG216AAAA Ua _{max} : 110-240VAC (110-220VDC); U _n : 100-120V (U, U ₀); I _n =1/5A (I ₀); I _n =1/5A (I, I _b); f _n = 50/ 60Hz	ABB	Bộ	2,00
	Bộ chuyển đổi dòng điện MODEL: S3-AD-1-15A4B ; INPUT: AC 0-1A 50HZ OUTPUT: DC 4-20mA POWER: AC220V CLASS: ± 0,2% R,O.	TAIK ELECTRIC	Cái	12,00
	Contactor KC6-22Z; 2NO, 2NC; cuộn hút 220VDC.	ABB	Cái	24,00
	Contactor KC6-31Z; 2NO, 2NC; cuộn hút 220-240 DC.	ABB	Cái	6,00
	Ro le Contactor 3RH1422-1BM40 22E, 2NO, 2NC; cuộn hút 220VDC.	SIEMENS	Cái	12,00
	Attomat 2 pha S262UC; C3; DC 220/440V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	18,00
	Attomat 2 pha S262UC; K 0,75A; AC 400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	6,00
	Attomat 3 pha S263; C1; AC 400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	6,00
	Attomat 1 pha S261; C3; AC 230/400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	6,00
	Attomat 2 pha S262; C3; AC 400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	6,00
	Attomat 1 pha S261; C10; AC 230/400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	6,00
	Đèn báo tích năng Type: CL -520Y	ABB	Cái	6,00
	Đèn báo trạng thái Type: SI10-E	ABB	Cái	18,00
	Công tắc chuyển mạch CA10 A722	ABB	Cái	6,00
	Công tắc chuyển mạch CA10 A715	ABB	Cái	12,00
	Chông sét van mã hiệu MWD067; U _c 6.0KV, U _r 7.6KV, U _p 17.4kV, I _n 10kA,	ABB	Cái	3,00
	Máy biến dòng điện mã hiệu LZZBJ9-12/185b/4, điện áp 12/42/75KV, f 50hZ, Cuộn 1S1, 1S2 300/1, 30VA, 0.5. Cuộn 2S1, 2S2 300/1, 30VA, 5p20; I _{th} 63/3 kA/s, I _{dyn} 160kA.	DALIAN	Cái	3,00
	Máy biến dòng điện mã hiệu LMZC-0,5, điện áp 0,72/3KV, f 50hZ, Cuộn 1S1, 1S2 200/1, 2.5VA, 10P10.	DALIAN	Cái	1,00
	Thanh ray, cửa sập ngăn tủ máy cắt mã hiệu 1YHB00000000168 Shutter drive truck. 12-17.5kV p210 t800 for Unigear-ZS1 3kV/6kV/12kV/17.5kV panel	ABB	Cái	1,00
VII	Ngăn máy cắt máy nghiền than A chiều N-0BCA08, chiều T-0BCA07. Ngăn máy cắt máy nghiền than B chiều N-0BCB09, chiều T-0BCB10.			
1	Bảo dưỡng, thay máy cắt VD4M 1212-40; U_{dm} 12kV; I_{dm} 1250A, điện áp chịu lớn nhất 75kV, dòng điện ngắn mạch định mức 40kA		Bộ	4,00

2	Bảo dưỡng tủ điều khiển: Ngăn máy cắt máy nghiền than A chiều N-0BCA08, chiều T-0BCA07. Ngăn máy cắt máy nghiền than B chiều N-0BCB09, chiều T-0BCB10.		Bộ	4,00
3	Bảo dưỡng DTĐ: Ngăn máy cắt máy nghiền than A chiều N-0BCA08, chiều T-0BCA07. Ngăn máy cắt máy nghiền than B chiều N-0BCB09, chiều T-0BCB10.		Bộ	4,00
4	Bảo dưỡng, thay máy biến dòng Ngăn máy cắt máy nghiền than A chiều N-0BCA08, chiều T-0BCA07. Ngăn máy cắt máy nghiền than B chiều N-0BCB09, chiều T-0BCB10.		Bộ	1,00
Vật tư chính				
	Thay máy cắt VD4M 1212-40; Udm 12kV; Idm 1250A, điện áp chịu lớn nhất 75kV, dòng điện ngắn mạch định mức 40kA	ABB	Cái	3,00
	Rơ le REM543CG216AAAA Uaumax : 110-240VAC (110-220VDC); Un : 100-120V (U, U0); In=1/5A (Io); In=1/5A (I, Ib); fn = 50/ 60Hz	ABB	Cái	3,00
	Bộ chuyển đổi dòng điện MODEL: S3-AD-1-15A4B ; INPUT: AC 0-1A 50HZ OUTPUT: DC 4-20mA POWER: AC220V CLASS: ± 0,2% R,O.	TAIK ELECTRIC	Cái	4,00
	Contacto KC6-22Z; 2NO, 2NC; cuộn hút 220VDC.	ABB	Cái	16,00
	Contacto KC6-31Z; 2NO, 2NC; cuộn hút 220-240 DC.	ABB	Cái	4,00
	Ro le Contactor 3RH1422-1BM40 22E, 2NO, 2NC; cuộn hút 220VDC.	SIEMENS	Cái	8,00
	Attomat 2 pha S262UC; C3; DC 220/440V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	12,00
	Attomat 2 pha S262UC; K 0,75A; AC 400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	4,00
	Attomat 3 pha S263; C1; AC 400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	4,00
	Attomat 1 pha S261; C3; AC 230/400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	4,00
	Attomat 2 pha S262; C3; AC 400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	4,00
	Attomat 1 pha S261; C10; AC 230/400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	4,00
	Chông sét van mã hiệu MWD067; Uc6.0KV, Ur 7.6KV, Up 17.4kV, In 10kA,	ABB	Cái	3,00
	Máy biến dòng điện mã hiệu LZZBJ9-12/185b/4, điện áp 12/42/75KV, f 50hZ, Cuộn 1S1, 1S2 300/1, 30VA, 0.5. Cuộn 2S1, 2S2 300/1, 30VA, 5p20; Ith 63/3 kA/s, Idyn 160kA.	DALIAN	Máy	3,00

	Máy biến dòng điện mã hiệu LMZC-0,5, điện áp 0,72/3KV, f 50Hz, Cuộn 1S1, 1S2 200/1, 2,5VA, 10P10.	DALIAN	Máy	1,00
	Đèn báo tích năng Type: CL -520Y	ABB	Cái	2,00
	Đèn báo trạng thái Type: SI10-E	ABB	Cái	6,00
	Công tắc chuyển mạch CA10 A722	ABB	Cái	2,00
	Công tắc chuyển mạch CA10 A715	ABB	Cái	2,00
	Thanh ray, cửa sập ngăn tủ máy cắt mã hiệu 1YHB00000000168 Shutter drive truck. 12-17.5kV p210 t800 for Unigear-ZS1 3kV/6kV/12kV/17.5kV panel	ABB	Cái	1,00
VIII	Ngăn máy cắt bằng tải C1A, C1B		Bộ	2,00
1	Bảo dưỡng thay thế máy cắt mã hiệu: VACUUM CONTACTOR V7/Z; Ur= 7.2kV; Up= 60kv, Ud=20kv, Ie= 400A		Cái	2,00
2	Bảo dưỡng tủ điều khiển máy cắt động cơ bằng tải C1A, C1B		Bộ	2,00
3	Bảo dưỡng DTĐ ngăn máy cắt động cơ bằng tải C1A, C1B		Bộ	2,00
4	Bảo dưỡng, thay máy biến dòng ngăn máy cắt động cơ bằng tải C1A, C1B		Bộ	6,00
	Vật tư chính			
	Máy cắt VACUUM CONTACTOR V7/Z; Ur= 7.2kV; Up= 60kv, Ud=20kv, Ie= 400A.	ABB	2	2,00
	Contacto KC6-31Z; 2NO, 2NC; cuộn hút 220-240 DC.	ABB	2	2,00
	Bộ chuyển đổi dòng điện MODEL: S3-AD-1-15A4B ; INPUT: AC 0-1A 50HZ OUTPUT: DC 4-20mA POWER: AC220V CLASS: ± 0,2% R,O.	TAIK ELECTRIC	2	2,00
	Attomat 2 pha S262UC; C3; DC 220/440V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	4	4,00
	Attomat 3 pha S262; C1; AC 400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	2	2,00
	Attomat 1 pha S261; C3; AC 230/400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	2	2,00
	Attomat 2 pha S262; C3; AC 400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	2	2,00
	Attomat 1 pha S261; C10; AC 230/400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	2	2,00
	Công tắc dòng điện mã hiệu: Current Switch CS 10	Peask	2	2,00
IX	Ngăn máy cắt máy nén khí số 1 đến số 12		Bộ	12,00
1	Bảo dưỡng, thay thế máy cắt động cơ máy nén khí số 1 mã hiệu: VACUUM CONTACTOR V7/Z; Ur= 7.2kV; Up= 60kv, Ud=20kv, Ie= 400A.	ABB	Máy	12,00
2	Bảo dưỡng tủ điều khiển máy cắt máy nén khí số 1 đến 12		Tủ	12,00
3	Bảo dưỡng DTĐ ngăn máy cắt máy nén khí số 1 đến 12		Bộ	12,00

4	Bảo dưỡng, thay thế máy biến dòng ngăn máy cắt động cơ máy nén khí số 1 đến 12		Máy	12,00
	Vật tư chính			
	Máy cắt VACUUM CONTACTOR V7/Z; Ur= 7.2kV; Up= 60kv, Ud=20kv, Ie= 400A.	ABB	Máy	5,00
	Rơ le REX 521GHHGSH51G; Uaux= 110-240Vac, Uaux= 110-240Vdc, fn=50Hz; Un: 100-120V (U, Uo); In: 1.5A.0.2/1A (Io, Iob); In: 1/5A (I)	ABB	Cái	5,00
	Contacto KC6-31Z; 2NO, 2NC; cuộn hút 220-240 DC.	ABB	Cái	12,00
	Bộ chuyển đổi dòng điện MODEL: S3-AD-1-15A4B ; INPUT: AC 0-1A 50HZ OUTPUT: DC 4-20mA POWER: AC220V CLASS: ± 0,2% R,O.	TAIK ELECTRIC	Cái	12,00
	Attomat 2 pha S262UC; C3; DC 220/440V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	24,00
	Attomat 3 pha S262; C1; AC 400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	12,00
	Attomat 1 pha S261; C3; AC 230/400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	12,00
	Attomat 2 pha S262; C3; AC 400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	12,00
	Attomat 1 pha S261; C10; AC 230/400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	12,00
	Đèn báo tích năng Type: CL -520Y	ABB	Cái	12,00
	Đèn báo trạng thái Type: SI10-E	ABB	Cái	16,00
	Công tắc chuyển mạch CA10 A722	ABB	Cái	4,00
	Công tắc chuyển mạch CA10 A715	ABB	Cái	2,00
	Chông sét van mã hiệu MWD067; Uc6.0KV, Ur 7.6KV, Up 17.4kV, In 10kA,	ABB	Cái	3,00
	Thanh ray, cửa sập ngăn tủ máy cắt mã hiệu 11YHB00000000166 Shutter drive truck. 12-17.5kV p150 t650 for Unigear-ZS1 3kV/6kV/12kV/17.5kV panel	ABB	Bộ	1,00
	Máy biến dòng điện mã hiệu LZZBJ9-12/150b/4, điện áp 12/42/75KV, f 50hZ, Cuộn 1S1, 1S2 100/1, 15VA, 0.5. Cuộn 2S1, 2S2 100/1, 15VA, 5p20; Ith 31.5/1 kA/s, Idyn 80kA.	DALIAN	Máy	3,00
	Máy biến dòng điện mã hiệu LMZC-0,5, điện áp 0,72/3KV, f 50hZ, Cuộn 1S1, 1S2 200/1, 2.5VA, 10P10.	DALIAN	Máy	1,00
X	Ngăn máy cắt dự phòng- 0BCA13, 0BCB15.		Bộ	
1	Bảo dưỡng máy cắt dự phòng VACUUM CONTACTOR V7/Z; Ur= 7.2kV; Up= 60kv, Ud=20kv, Ie= 400A		Máy	2,00
2	Bảo dưỡng tủ điều khiển máy cắt máy dự phòng.		Tủ	2,00
3	Bảo dưỡng máy biến dòng ngăn máy cắt dự phòng		Bộ	2,00
	Vật tư chính			
	Contacto KC6-31Z; 2NO, 2NC; cuộn hút 220-240 DC.	ABB	Cái	2,00

	Bộ chuyển đổi dòng điện MODEL: S3-AD-1-15A4B ; INPUT: AC 0-1A 50HZ OUTPUT: DC 4-20mA POWER: AC220V CLASS: $\pm 0,2\%$ R,O.	TAIK ELECTRIC	Cái	2,00
	Attomat 2 pha S262UC; C3; DC 220/440V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	4,00
	Attomat 3 pha S262; C1; AC 400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	2,00
	Attomat 1 pha S261; C3; AC 230/400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	2,00
	Attomat 2 pha S262; C3; AC 400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	2,00
	Attomat 1 pha S261; C10; AC 230/400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	2,00
	Công tắc dòng điện mã hiệu: Current Switch CS 10	Peaks	Cái	2,00
	Đèn báo tích năng Type: CL -520Y	ABB	Cái	2,00
	Đèn báo trạng thái Type: SI10-E	ABB	Cái	2,00
	Công tắc chuyển mạch CA10 A722	ABB	Cái	2,00
	Công tắc chuyển mạch CA10 A715	ABB	Cái	2,00
XI	Ngăn máy cắt 641D đến 648D.		Bộ	8,00
1	Bảo dưỡng máy cắt VACUUM CONTACTOR V7/Z; Ur= 7.2kv; Up= 60kv, Ud=20kv, Ie= 400A		Cái	8,00
2	Bảo dưỡng tủ điều khiển máy cắt 641D đến 648D.		Tủ	8,00
3	Bảo dưỡng DTĐ ngăn máy cắt 641D đến 648D		Bộ	8,00
4	Bảo dưỡng, thay thế máy biến dòng ngăn máy cắt 641D đến 648D		Máy	24,00
	Vật tư chính			
	Contactor KC6-31Z; 2NO, 2NC; cuộn hút 220-240 DC.	ABB	Cái	8,00
	Bộ chuyển đổi dòng điện MODEL: S3-AD-1-15A4B ; INPUT: AC 0-1A 50HZ OUTPUT: DC 4-20mA POWER: AC220V CLASS: $\pm 0,2\%$ R,O.	TAIK ELECTRIC	Cái	8,00
	Attomat 2 pha S262UC; C3; DC 220/440V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	16,00
	Attomat 3 pha S262; C1; AC 400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	8,00
	Attomat 1 pha S261; C3; AC 230/400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	8,00
	Attomat 2 pha S262; C3; AC 400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	8,00
	Attomat 1 pha S261; C10; AC 230/400V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	8,00
	Công tắc dòng điện mã hiệu: Current Switch CS 10	Peaks	Cái	8,00
	Chống sét van mã hiệu MWD067; Uc6.0KV, Ur 7.6KV, Up 17.4kV, In 10kA,	ABB	Cái	6,00

	Máy biến dòng điện mã hiệu LZBJ9-12/150b/4, điện áp 12/42/75KV, f 50Hz, Cuộn 1S1, 1S2 100/1, 15VA, 0.5. Cuộn 2S1, 2S2 100/1, 15VA, 5p20; Ith 31.5/1 kA/s, Idyn 80kA.	DALIAN	Máy	03
	Máy biến dòng điện mã hiệu LMZC-0,5, điện áp 0,72/3KV, f 50Hz, Cuộn 1S1, 1S2 200/1, 2.5VA, 10P10.	DALIAN	Máy	1,00
	Đèn báo tích năng Type: CL -520Y	ABB	Cái	08
	Đèn báo trạng thái Type: SI10-E	ABB	Cái	12,00
	Công tắc chuyển mạch CA10 A722	ABB	Cái	4,00
	Công tắc chuyển mạch CA10 A715	ABB	Cái	2,00
	Thanh ray, cửa sập ngăn tủ máy cắt mã hiệu 11YHB00000000166 Shutter drive truck. 12-17.5kV p150 t650 for Unigear-ZS1 3kV/6kV/12kV/17.5kV panel	ABB	Bộ	1,00
XII	Bảo dưỡng máy biến áp 641D, 642D, 643D, 644D mã hiệu SCB10-1000/6, Uđm; 6,6kV, S: 10000kVA, I: 87.5/1433.4A, cấp cách điện H. Bảo dưỡng máy biến áp khô 645D, 646D, 647D, 648D mã hiệu SCB10-1600/6, Uđm; 6,6kV, S: 1600kVA, I: 140/2309A, cấp cách điện H.		Máy	8,00
	Vật tư chính			
	Quạt làm mát mã hiệu: GFDD860-125, 220V; 1400v/p; 0,52A, 1250m³/h; 50HZ; 120W, 7.5kg		Cái	8,00
	Quạt làm mát mã hiệu: GFDD590-125, 220V; 1400v/p; 0,37A, 1000m³/h; 50HZ; 85W, 7kg		Cái	8,00
	Bộ giám sát nhiệt độ mã hiệu: BWDK-3208B		Cái	8,00
	Quạt làm mát mã hiệu: GFDD470-150, 220V; 1400v/p; 0,45A, 1200m³/h; 50HZ; 90W, 5.6kg		Cái	24,00

II. Một số nội dung liên quan của báo giá:

- Đề nghị Quý Công ty cung cấp báo giá ghi rõ số lượng, quy cách, mã hiệu, hãng, nước sản xuất, giá trị tiền hàng, đồng tiền chào giá là tiền Việt Nam Đồng, các loại thuế, phí, chi phí vận chuyển, điều kiện thanh toán, thời gian bảo hành, thời gian giao hàng, địa điểm giao hàng.

- Thời hạn sử dụng hàng hóa dự kiến năm 2025.